TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2026/TLST-VHNGĐ ngày 13/01/2026 về việc "công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 008095006028; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ liên lạc: Nhà trọ Nguyễn Thị Ánh T1, số D, đường N, tổ I, khu phố H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Văn Thị Yến C, sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 093199007167; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ liên lạc: Số A, đường T, T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang) năm 2017 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 29/9/2017.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C ó 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017. Khi ly hôn, ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C thỏa thuận thống nhất bà C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017, mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C.

- Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017. Khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017 cho bà Văn Thị Yến C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày 14/5/2017, mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C không yêu cầu Tòa án giải

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Văn Thị Yến C, mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000253 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thị Kim Thoa